

## **PHỤ LỤC**

**MẪU BÁO CÁO ĐỊNH KỲ VỀ HOẠT ĐỘNG ĐĂNG KÝ ĐẦU TƯ VÀ TÌNH HÌNH TRIỂN  
Khai THỰC HIỆN DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 29/2018/TT-BCT ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ  
Công Thương)

**UBND TỈNH ....**

-----

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

Số:...../BC-.....

....., ngày .... tháng ..... năm .....

## **BÁO CÁO**

**Hoạt động đăng ký đầu tư và tình hình triển khai thực hiện dự án điện gió trên địa bàn  
tỉnh .....**

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Điện lực và NLTT)

### **1. Tình hình đăng ký, tiến độ triển khai các dự án trên địa bàn Tỉnh**

- 1.1. Các dự án đang triển khai trong quy hoạch phát triển điện lực: Thông tin tổng hợp
- 1.2. Các dự án đã được phê duyệt chủ trương đầu tư: Thông tin tổng hợp
- 1.3. Các dự án đăng ký triển khai: Thông tin tổng hợp

Biểu tổng hợp tình hình đăng ký, triển khai các dự án điện gió (gửi kèm Báo cáo)

### **2. Tiến độ thực hiện của các dự án điện gió**

Tên dự án thứ nhất:

Chủ đầu tư dự án:

Giấy phép đầu tư số ..... ngày.... /...../ .....

Hợp đồng mua bán điện số ..... ngày ...../...../..... với Tổng công ty Điện lực....

Công suất giai đoạn 1:

Công suất giai đoạn 2:

Thời điểm vào vận hành giai đoạn 1:

Thời điểm vào vận hành giai đoạn 2:

*Báo cáo tiến độ: (cần được đánh giá và cập nhật theo tình hình triển khai thực tế)*

- Lập và phê duyệt dự án đầu tư

- Lập và phê duyệt TKKT/TKBVTC
- Giải phóng mặt bằng
- Đấu thầu xây lắp và mua sắm thiết bị
- Thi công hạ tầng cơ sở
- Nghiệm thu, vận hành

Dự kiến tiến độ các hoạt động chính:

- Công tác đấu thầu, mua sắm thiết bị
- Công tác thi công hạ tầng cơ sở
- Lắp đặt thiết bị
- Nghiệm thu vận hành chạy thử

BIỂU TỔNG HỢP TÌNH HÌNH ĐĂNG KÝ, TRIỂN KHAI CÁC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ

| TT | Tên dự án/cột đo gió | Vị trí          | Chủ đầu tư | Tổng công suất lắp đặt (MW) | Diện tích (ha) | Tổng mức đầu tư (tỷ đồng) | Đầu nối  |                        |                           | Hiện trạng dự án (Vận hành, FS, Pre F/S) | Dự kiến năm vận hành | Tọa độ dự án (ghi rõ hệ tọa độ, múi chiếu, vùng)                               | Sản lượng điện phát (kWh/năm) |
|----|----------------------|-----------------|------------|-----------------------------|----------------|---------------------------|----------|------------------------|---------------------------|------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|
|    |                      |                 |            |                             |                |                           | TBA      | ĐZ                     | Vị trí đầu nối            |                                          |                      |                                                                                |                               |
| I  | Tên dự án            |                 |            |                             |                |                           |          |                        |                           |                                          |                      |                                                                                |                               |
| 1  | Nhà máy điện gió X   | Huyện A, tỉnh B | Công ty Y  | 30                          | 500            | 1500                      | 1x63MV A | ĐZ 110kV mạch kép AC24 | TC110 của TBA 110kV ..... |                                          | 2009                 | Ví dụ: Hệ tọa độ địa lý<br>Latitude/Longitude:<br>9.256261oN;<br>105.821856oE. |                               |

|           |                             |                                                     |                                 |                                                         |                                                          |               |  |                 |  |  |  |                                                                                                                    |  |
|-----------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------|---------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------|---------------|--|-----------------|--|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|           |                             |                                                     |                                 |                                                         |                                                          |               |  | 0, dài<br>3,5km |  |  |  | hoặc VN2000<br>múi chiều 3<br>hoặc 6 độ, hoặc<br>hệ tọa độ UTM<br>WGS84 vùng<br>48 hoặc 49:<br>590272;<br>1023288. |  |
| 2         |                             |                                                     |                                 |                                                         |                                                          |               |  |                 |  |  |  |                                                                                                                    |  |
|           | <b>Tổng cộng:</b>           |                                                     |                                 | <b>30,0<br/>0</b>                                       | <b>500,0</b>                                             |               |  |                 |  |  |  |                                                                                                                    |  |
| <b>II</b> | <b>Cột<br/>đo<br/>gió</b>   | <b>Vị<br/>trí</b>                                   | <b>Ch<br/>ủ<br/>đầu<br/>tur</b> | <b>Độ<br/>cao<br/>đo<br/>(m)</b>                        | <b>Thời gian đo (từ<br/>tháng/năm đến<br/>tháng/năm)</b> |               |  |                 |  |  |  | <b>Tọa độ cột đo<br/>gió (ghi rõ hệ<br/>tọa độ, múi<br/>chiều, vùng)</b>                                           |  |
| 1         | Nhà<br>máy<br>điện<br>gió Z | Thôn<br>C,<br>Xã<br>D,<br>huyệ<br>n E,<br>tỉnh<br>F | Côn<br>g ty<br>T                | Ví<br>dụ<br>đo ở<br>3 độ<br>cao:<br>80m;<br>60m,<br>40m | 10/12/20<br>10                                           | 5/12/20<br>12 |  |                 |  |  |  |                                                                                                                    |  |
| 2         |                             |                                                     |                                 |                                                         |                                                          |               |  |                 |  |  |  |                                                                                                                    |  |
|           | <b>Tổng cộng:</b>           |                                                     |                                 |                                                         |                                                          |               |  |                 |  |  |  |                                                                                                                    |  |

**Nguồn:** Thông tư 29/2018/TT-BCT